

Bản án số: 152/2022/HS - ST
Ngày: 27/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan T1.

2. Ông Lương Minh Côn.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng T3, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Khánh Ly, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022. Tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2021/TLST - HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Đức Đ, sinh ngày 22/12/1998;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán D; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không nghề. Con ông: Ngô Văn T, Sinh năm 1970; Con bà: Trịnh Thị M, sinh năm 1972. Gia đình có 03 chị em bị cáo là con thứ 03. Vợ: V Thị H, sinh năm 1997; Có 01 con, sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Thái Nguyên. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người bị hại:**

1. Anh Trương Minh T1, sinh năm 1994 (*Có mặt*);

Trú quán: xóm L, xã B, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Đỗ Hùng V, sinh năm 1979 (*Có mặt*);

Trú quán: TDP T, P. L, TP Sông Công, Thái Nguyên.

3. Anh Chu Văn T3, sinh năm 1984 (*Có mặt*);

Trú quán: Tổ 4, phường Q, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1989 (*Có mặt*);

Trú quán: Tổ 4, phường Q, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Hà Thị H2, sinh năm 1979 (*Có mặt*);

Trú quán: TDP T, P. L, TP Sông Công, Thái Nguyên.

3. Ông Trương Văn C, sinh năm 1970 (*Vắng mặt có lý do*);

Trú quán: xóm L, xã B, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Đức Đ là thợ lái máy xúc thuê nhưng do bản thân là người nghiện chơi game (dạng game đánh bạc trên mạng trực tuyến Win Sun) do không có tiền để chơi nên Đ đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tiền) của người khác để đánh bạc trên mạng. Vào các ngày 08/3/2022 và ngày 09/3/2022, Đ đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 08/3/2022, Đ đang chơi game ở nhà thì hết tiền nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền để chơi game. Do biết anh Trương Minh T1 (Sinh năm 1994, trú tại xóm L, xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên là người quen của Đ), đang có nhu cầu tìm mua máy xúc nên Đ sử dụng chiếc điện thoại di động có lắp sim số thuê bao: “0963.616.831” để gọi điện cho anh T1, hỏi anh T1 có nhu cầu mua máy xúc không và đưa ra thông tin giả là Đ đang có 01 chiếc máy xúc DOSAN 140, đời 2011 muốn bán và gửi hình ảnh của chiếc máy xúc (đây là những hình ảnh của chiếc máy xúc, Dosan 140, đời 2011 do Đ lên mạng Internet tải về, mục đích để đi lừa đảo) qua Zalo cho anh T1 xem. Sau khi xem hình ảnh của chiếc máy xúc do Đ gửi, anh T1 đồng ý mua. Hai bên thỏa thuận giá mua bán là 1.080.000.000đ (Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng), Đ yêu cầu anh T1 phải chuyển số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) là tiền đặt cọc để mua máy xúc. Đến 13 giờ 08 phút cùng ngày, anh T1 sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietinbank, có số tài khoản: 1075.875.799.999 (đây là số tài khoản do ông Trương Văn C - bố đẻ của anh T1 đứng tên, tuy nhiên, anh T1 là người trực tiếp sử dụng số tài khoản này) để chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tới số tài khoản: 1903.803.518.8019, Ngân hàng Teckcombank, mang tên: Ngô Đức Đ. Sau khi nhận được tiền, Đ hẹn trong ngày 08/3/2022 hoặc chậm nhất ngày 09/3/2022, Đ sẽ đem máy xúc đến giao cho anh T1 rồi nhận nốt số tiền bán máy xúc chưa T3 toán. Đến ngày 09/3/2022, anh T1 vẫn chưa thấy Đ giao máy xúc nên nhắn tin hỏi thì Đ bảo không liên lạc được với người chủ bán máy xúc và hẹn chiều ngày 09/3/2022 sẽ chuyển trả lại số tiền 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 10/3/2022, không thấy Đ chuyển trả lại số tiền trên anh T1 đã đến Công an xã A trình báo sự việc. Về phía Đ, sau khi nhận được tiền đặt cọc của anh T1, Đ sử dụng hết số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để chơi game “Tài xỉu” trên mạng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 08/3/2022, do Đ đã chơi game hết số tiền nên cũng bằng thủ đoạn và hình thức giống như đã lừa anh T1 thì Đ đã chủ động gọi điện thoại cho anh Đỗ Hùng V (Sinh năm 1979, trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên), là người quen của Đ do trước đây Đ đã từng lái máy xúc thuê cho anh V nên biết anh V có nhu cầu tìm mua máy xúc. Đ tiếp tục gửi những hình ảnh về chiếc máy xúc Dosan 140, đời 2011 cho anh V. Sau khi xem ảnh, anh V tin tưởng Đ có máy xúc nên đã đồng ý mua. Hai bên thống nhất giá của chiếc máy xúc đó với giá

1.035.000.000đ (Một tỷ không trăm ba mươi lăm triệu đồng). Đồng thời, Đ nói rằng hiện chiếc máy xúc đang ở thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, Đ đã đặt cọc tiền mua máy xúc cho người bán rồi nên nếu anh V muốn mua thì phải đặt cọc số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho Đ và Đ sẽ gửi vị trí chỗ bán máy xúc cho anh V để anh V đi lên đấy lấy máy xúc về luôn trong ngày. Do tin tưởng Đ nên anh V đã gọi điện cho vợ là chị Hà Thị H2 (Sinh năm 1979, trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) và bảo chị H2 chuyển khoản số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) vào số tài khoản của Ngô Đức Đ. Đến 19 giờ 56 phút 54 giây ngày 08/3/2022, chị H2 đã chuyển khoản từ số tài khoản 8077.777.777.779, Ngân hàng Quân đội (MB) của chị H2 đến số tài khoản: 19038.035.188.019, Ngân hàng Techcombank, mang tên: Ngô Đức Đ. Sau khi Đ nhận được tiền, anh V gọi điện yêu cầu Đ gửi vị trí nơi có máy xúc để anh V đi lên đấy trực tiếp lấy máy xúc về thì Đ đã gọi điện cho một người quen tên là Hà, trú tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái (Đ không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) và nhờ anh Hà gửi địa chỉ vị trí nơi anh Hà đang ở qua mạng Zalo cho Đ thì anh Hà đồng ý (Đ không nói cho anh Hà biết, mục đích gửi vị trí để làm gì). Sau đó, Đ đã gửi vị trí định vị đó cho anh V, đồng thời gửi cho anh V số điện thoại 0386.440.406 (là sim điện thoại của chị V Thị Huyền - vợ Đ, chị Huyền đưa cho Đ sử dụng từ năm 2021) và nói đây là số điện thoại của chủ máy xúc khi nào anh V đến nơi thì liên hệ để xem và lấy máy xúc về. Sau khi có tiền cọc của anh V, Đ nạp toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản game để tiếp tục chơi. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 09/3/2022, Đ đang ngủ thì thấy anh V gọi điện nói đã đến thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái nhưng không liên lạc được với số điện thoại mà Đ cho trước đó, để anh V không nghi ngờ, Đ nói anh V đợi ở ngoài đường, Đ sẽ đi xe taxi lên đấy để kiểm tra.

Lần thứ 3: Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/3/2022, Đ gọi điện thoại cho anh Chu Văn T3 (Sinh năm 1984, trú tại: tổ 4, phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) là lái xe taxi thường chở Đ đi chơi, để thuê anh T3 chở Đ đi lên thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Trước khi đi, Đ cầm theo số tiền mặt là hơn 50.000.000 đồng. Khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày anh T3 đến đón Đ, trên đường đi Đ đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh T3. Khi đến khu vực dốc Núi Pháo, thuộc xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, Đ bảo anh T3 chuyển 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào số tài khoản của Đ, sau đó Đ sẽ đưa tiền mặt cho anh T3, đồng thời, Đ đã đưa cho anh T3 xem chỗ tiền mặt hơn 50.000.000 đồng, Đ cầm theo bên người cho anh T3 xem, mục đích để anh T3 tin tưởng, chuyển tiền cho Đ. Anh T3 đã đồng ý và gọi điện cho chị Hoàng Thị Mai H1 (Sinh năm 1989, trú tại: phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên là vợ của anh T3) nhờ chị H1 chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào số tài khoản của Đ. Chị H1 đã sử dụng số tài khoản 1199.031.989, Ngân hàng SHB, mang tên chị H1 chuyển 50.000.000 đồng đến số tài khoản 19038.035.188.019, Ngân hàng Techcombank, mang tên Ngô Đức Đ. Sau khi nhận được tiền, Đ không đưa tiền mặt cho anh T3 mà tiếp tục nạp số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản game của Đ và chơi thua hết số tiền đó khi đang trên đường đi đến tỉnh Yên Bái. Khi đến

tỉnh Yên Bái, Đ nói dối anh T3 là Đ lên đây để mua máy xúc nhưng không liên lạc được với người bán, sau đó nhờ anh T3 chở đến một cửa hàng điện thoại (Đ không nhớ tên, địa chỉ) và nhờ chủ cửa hàng chuyển 50.000.000 đồng tiền mặt mà Đ mang theo bên người vào số tài khoản 19038.035.188.019, Ngân hàng Techcombank của Đ. Chuyển được tiền vào tài khoản, Đ tiếp tục nạp toàn bộ số tiền trên vào tài khoản để chơi game và thua hết. Sau đó, Đ bảo anh T3 đưa về nhà và hẹn đến tối ngày 09/3/2022 sẽ trả lại 50.000.000 đồng cho anh T3. Về đến nhà, Đ thấy anh T1 và anh V gọi điện thoại hỏi về máy xúc thì Đ đã nói là đã gửi tiền đặt cọc đi mua máy xúc nhưng đã bị lừa hết tiền, đồng thời Đ cũng nói với anh T3 đã tiêu hết số tiền 50.000.000 đồng của anh T3 chuyển cho Đ trước đó và hẹn anh T3 đến sáng ngày 10/3/2022 sẽ trả. Tuy nhiên ngày 10/3/2022, Đ không có tiền trả cho anh T3 nên anh T3 đã đến Công an xã A, huyện Đại Từ trình báo và đề nghị điều tra làm rõ vụ việc. Cùng ngày, anh Trương Minh T1 và anh Đỗ Minh V cũng đến Công an xã A để trình báo.

Xác định vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã A đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo quy định.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1916, vỏ màu đen, bên trong có lắp sim điện thoại: 0963.616.831, được niêm phong vào phong bì, ký hiệu Đ2 (thu giữ của Ngô Đức Đ). Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Trách nhiệm dân sự trong vụ án: Anh Trương Minh T1 đề nghị Đ trả lại số tiền 50.000.000 đồng, Đỗ Hùng V đề nghị Đ trả lại số tiền 150.000.000 đồng; anh Chu Văn T3 đề nghị Đ trả lại số tiền 50.000.000 đồng. Hiện Đ chưa bồi thường được cho ai.

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKSĐT ngày 21/11/2022, VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ngô Đức Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. Tuyên bố: bị cáo Ngô Đức Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng: điểm a khoản 3,5 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt: bị cáo Ngô Đức Đ mức án từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng, xem xét về trách nhiệm dân sự và buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Tại phiên tòa bị cáo Ngô Đức Đ khai nhận. Trong các ngày 08 và 09/3/2022, tại địa bàn huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Ngô Đức Đ đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) của 03 người là anh Trương Minh T1, anh Đỗ Hùng V và anh Chu Văn T3. Cụ thể:

+ Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/3/2022 tại nhà riêng của Đ thuộc xóm Đ, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Đ đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là số tiền 50.000.000 đồng của anh Trương Minh T1;

+ Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/3/2022, tại nhà riêng của Đ thuộc xóm Đ, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Đ đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là số tiền 150.000.000 đồng của anh Đỗ Hùng V;

+ Khoảng 07 giờ ngày 09/3/2022, tại khu vực xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Đ đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là số tiền 50.000.000 đồng của anh Chu Văn T3.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do ham chơi và coi thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu và sở thích của cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; ...".

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất của vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo xuất phát từ việc do ham chơi game dưới dạng chơi cờ bạc trên mạng xã hội nên để có tiền phục vụ cho nhu cầu và lợi ích cá nhân bị cáo đã bất chấp thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản của người khác. Chỉ trong vòng một khoảng thời gian rất ngắn (hai ngày) bằng các thủ đoạn gian dối bị cáo Đ đã chiếm đoạt được số tiền 50.000.000đ của anh

Trương Minh T1, 150.000.000đ của anh Đỗ Hùng V, 50.000.000đ của anh Chu Văn T3.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên, vì vậy, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai. Bản thân chưa có tiền án, tiền sự nhưng do ham chơi và coi thường pháp luật bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, xuất phát từ việc ham mê chơi game cờ bạc trên mạng xã hội nên để có tiền phục vụ cho nhu cầu và lợi ích của cá nhân, Ngô Đức Đ đã bất chấp các thủ đoạn và các quy định của pháp luật thực hiện đến cùng hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong một khoản thời gian rất ngắn, bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt được tổng số tiền 250.000.000đ của 03 người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự gian manh và coi thường pháp luật. Vì vậy, khi quyết định hình phạt HĐXX cần có mức hình phạt tù nghiêm khắc, đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, cần phạt bị cáo một khoản tiền theo quy định của pháp luật để sung công quỹ Nhà nước.

[7]. Về Trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

+ Tại giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Ngô Đức Đ đều xác định có trách nhiệm T3 toán hoàn trả toàn bộ số tiền trên cho những người bị hại. Các bị hại là các anh T1, V, T3 đều có yêu cầu buộc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt cho mình. Tại phiên tòa do các bên tự thỏa thuận bồi thường được với nhau, HĐXX cần công nhận là phù hợp.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1916, vỏ màu đen, bên trong có lắp sim điện thoại: 0963.616.831, được niêm phong vào phong bì, ký hiệu Đ2 (thu giữ của Ngô Đức Đ). Xác định là công cụ pH1 tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Ngô Đức Đ** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 và khoản 5 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Ngô Đức Đ 09 (chín)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2022.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Ngô Đức Đ 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) sung

công quỹ Nhà nước.

*** Trách nhiệm dân sự:** áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa. Bị cáo Ngô Đức Đ có trách nhiệm T3 toàn hoàn trả cho anh Trương Minh T1 số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*), anh Đỗ Hùng V số tiền 150.000.000đ (*một trăm năm mươi triệu đồng*), anh Chu Văn T3 số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1916, vỏ màu đen, bên trong có lắp sim điện thoại: 0963.616.831, được niêm phong vào phong bì, ký hiệu Đ2

(*Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 133/QĐ - VKSĐT ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Đức Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 12.500.000đ án phí DSST sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh; Sở tư pháp tỉnh;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- THADS + THAHS Đại Từ;
- Bị cáo; bị hại; Người LQ;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên